

N G H I Ê N C Ú U
 **VĂN HỌC**

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN, PHÊ BÌNH VÀ LỊCH SỬ VĂN HỌC

2-2015

VIỆN VĂN HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

Số 2 (516)

Tháng 2-2015

Phó Tổng biên tập: PGS.TS. NGUYỄN HỮU SON

MỤC LỤC

Chuyên san Khoa Khoa học xã hội & nhân văn và
Khoa Sư phạm - Trường Đại học Cần Thơ

LỜI ĐẦU SỐ	3
LÊ HỒNG ANH Nền khoa học xã hội nước nhà phải ngày càng lớn mạnh	4
NGUYỄN KIM CHÂU Khảo sát phép đối ngẫu trong thơ ca trung đại Việt Nam từ góc nhìn cấu trúc	10
NGUYỄN THỊ HỒNG NAM - DƯƠNG THỊ HỒNG HIẾU Văn bản văn chương và hoạt động đọc văn bản văn chương	19
TRẦN VĂN MINH Đi tìm tùy bút đầu tiên của văn xuôi Việt Nam hiện đại	30
BÙI THANH THẢO Biểu tượng trong truyện ngắn yêu nước thành thị miền Nam 1965-1975	38
CAO THỊ NGỌC HÀ Nghệ thuật tạo dựng không khí trong tiểu thuyết phong tục Việt Nam 46	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH
Chủ nghĩa hiện thực như một phạm trù giá trị	60
NGUYỄN THỤY THỦY DƯƠNG-NGUYỄN VĂN NỞ Nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật trong truyện ngắn Đồng bằng sông Cửu Long (khảo sát qua cách vận dụng nhân ngữ)	73
PHAN THỊ MỸ HẰNG Từ láy với việc khắc họa nhân vật trong truyện thơ <i>Lục Vân Tiên</i>	85
NGUYỄN VĂN NỞ- HUỲNH THỊ LAN PHƯƠNG Tìm hiểu văn hóa giao tiếp của người Nam bộ qua tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh 96	
HUỲNH THỊ LAN PHƯƠNG Người kể chuyện trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh	106

GUYỄN LÂM ĐIỀN		
Cảm nhận về thơ tứ tuyệt của Chế Lan Viên		120
TRẦN THỊ NÂU		
“Cái đẹp sẽ cứu thế giới” - cảm thức tôn giáo trong sáng tác của F.M. Dostoievski		131
BÙI THỊ THÚY MINH		
Quan niệm thưởng thức văn chương của Kim Thánh Thán qua <i>Phép đọc Ma Tây</i>		143
BÙI THANH HIỀN- NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH		
Kết cấu lồng ghép trong tiểu thuyết Mạc Ngôn - nhìn từ truyền thống “hiếu kì” của tiểu thuyết Trung Quốc		152
	TRAO ĐỔI Ý KIẾN	
HỒ THỊ XUÂN QUỲNH		
Tính địa phương của văn học		162
	VĂN HỌC VÀ NHÀ TRƯỜNG	
LÊ THỊ NHIÊN		
Nghệ thuật hồi ký Nguyễn Hồng		169
	ĐỌC SÁCH	
LÊ QUỐC HIẾU		
<i>Công chúng, giao lưu và quảng bá văn học thời kỳ đổi mới (1986 - 2010)</i>		177
	TIN TỨC	
p.v		
Hội thảo khoa học quốc gia <i>Những giải pháp tổ chức triển khai Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước</i>		181
L.K.T		
Hội nghị khoa học Viện Văn học năm 2014		182

BAN BIÊN TẬP VÀ TRỊ SỰ

PGS.TS. LƯU KHÁNH THƠ (Trưởng ban)

ThS. ĐOÀN ÁNH DƯƠNG

ThS. NGUYỄN THỊ KIM NHẠN

NGUYỄN THÀNH LONG

DƯƠNG HUYỀN NGA

TOÀ SOẠN VÀ TRỊ SỰ: 20 LÝ THÁI TỔ, HÀ NỘI * TEL: (04) 3825 2895 (115)* FAX: (04) 3825 0385.

EMAIL: nghiencuuvanhoc@yahoo.com * WEBSITE: <http://vienvanhoc.vass.gov.vn> GP SỐ 283/GP-BVHTT

NGÀY 23-5-2001. IN TẠI XÍ NGHIỆP IN TỔNG cục CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG

GIÁ 35.000Đ



VĂN HỌC
VÀ NHÀ TRƯỞNG

NGHỆ THUẬT HỒI KÝ NGUYỄN HỒNG

LÊ THỊ NHIÊN^(*)

Nguyên Hồng là một nhà văn lớn của văn học Việt Nam hiện đại. Ông đã vì tầng lớp cần lao mà viết nên những tác phẩm phản ánh chân thực đời sống của người lao động nghèo ở những vùng thành thị, trong đó các tác phẩm hồi ký đã gọi cho người đọc nhiều cảm xúc bởi lối viết “thành thật”, giản dị. Những trang hồi ký là nơi cảm xúc và suy nghĩ cá nhân thể hiện tự do và mạnh mẽ. Bởi theo Hoàng Ngọc Hiến, “cảm nhận và cảm nghĩ riêng đó chính là “muối” văn học của thể loại ký, ở hầu hết mọi tiểu loại”⁽¹⁾. Những trang hồi ký rất giàu tính nghệ thuật của Nguyễn Hồng cho thấy nhà văn rất có ý thức đối với nghề viết, tận tụy và chăm chút.

1. Nghệ thuật đặc trưng của hồi ký là nghệ thuật tái hiện dòng hồi tưởng, sự việc trong mối quan hệ với cảm xúc của người viết. Do đó, kỹ thuật, biện pháp mô tả tạo nên “câu chuyện” của kí ức là đặc sắc nghệ thuật của hồi ký.

Đặc sắc trước hết của nghệ thuật tự sự trong hồi ký của Nguyễn Hồng là *nghệ thuật sắp xếp các chi tiết và sự đa dạng trong giọng điệu nghệ thuật*. Đó không hẳn là kỹ xảo mà là cái duyên của người viết. Cho nên, ông không chọn cách viết hồi ký theo trật tự tuyến tính, không chú trọng sự kiện lịch sử chính xác đến từng chi tiết mà chủ yếu được tái hiện theo quy luật tình cảm.

Nguyễn Hồng có cách kể chuyện tự nhiên, hóm hỉnh. Sự tự nhiên nhưng không tùy tiện, ngẫu hứng mà là khả năng tạo nên một logic hấp dẫn của các chi tiết nghệ thuật. Nhiều lúc đang nói về sự kiện này, Nguyễn Hồng lại đưa người đọc sang một sự kiện khác tưởng như không liên quan gì nhưng lại trình bày được tường tận những khúc mắc tâm lý bằng mối liên hệ độc đáo. Trong chương đầu hồi ký *Bước đường viết văn*⁽²⁾ khi ông kể đến đoạn mình phải đi

(*) ThS - Khoa Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ.

hòm sách lại “thế chấp” cho chủ nhà, sự nuối tiếc, xót xa, lo lắng và bao nhiêu tâm trạng khác đan xen trong lòng không thể nào có thể tả hết, đột nhiên, nhà văn dừng lại kể cho người đọc câu chuyện về cô con gái. Trong một lần ông định đưa vợ con đi thăm biển Hòn Gai, vịnh Hạ Long, “thoạt nghe được đưa ra chơi biển, tắm biển, cái Bé thích lắm. Nhất là mấy hôm nay vợ chồng tôi lại bàn tính và mấy lần xáo xác chuẩn bị đưa con đi rồi lại thôi. Nhưng nghe đến cơ quan ngu với bố chứ không cùng đi với mẹ, cái Bé liền xì mặt ra: “Con chẳng thèm đi tắm biển, con chẳng thèm ngu với bố đâu”. Khi nhà văn mặc kệ, bắt cái Bé ngồi sau xe đạp đèo đi thì nó càng khóc dữ dội. “Xe đạp phóng thêm. Tiếng khóc càng to, càng nức nở “u ơi! u ơi! con không đi đâu! con về với u cơ! u ơi là u ơi!”. Vừa khóc, cái Bé cứ quay lại... Hơn hai cây số, xe đi trong đêm, cái Bé cứ quay nhìn về hướng mẹ mà “u ơi! u ơi!”. Việc dừng lại một câu chuyện để kể một chuyện chẳng ăn nhập gì là bởi nhà văn muốn đưa tới sự so sánh: “Đứa bé mười sáu tuổi là tôi ba mươi tư ba mươi lăm năm xưa ấy, cũng vừa bám lấy xe đồ, vừa quay lại nhìn cùng đường. Tuy nó không gọi Muýt-xê ơi! Vi-nhi ơi! Huy-gô ơi! Rút-xô ơi! Thế Lữ ơi! Lưu Trọng Lư ơi!... nhưng nó cũng nức nở và đã dàn nước mắt! Nước mắt dàn ra trong người nó, nước mắt tê lạnh hơn cả những băng tuyết tê lạnh nhất của trái đất này”. Nguyên Hồng muốn diễn tả đến tận cùng tâm lòng dành cho cái hòm sách báo - một báu vật đã đi theo suốt cuộc đời ông. Thật ra, có những lúc con người không thể giải thích với người khác một cách tường tận tâm trạng của mình, cho nên Nguyên Hồng chọn cách đối chiếu tâm trạng của mình với tâm trạng của đứa trẻ đòi mẹ tạo hiệu quả liên tưởng cao vì tình cảm của trẻ con dành cho mẹ là tình cảm quyến luyến và sâu sắc nhất.

Nhà văn mong muốn độc giả hiểu mình và hiểu được hiện trạng xã hội thông qua thái độ của mình. Cho nên, hồi ký của ông rất đa dạng về giọng điệu trần thuật. Sự đa dạng này giúp Nguyên Hồng dẫn dắt người đọc vào thế giới hồi ký của mình bằng nhiều con đường; ông đóng nhiều vai, nói bằng nhiều cách để thể hiện phong phú thái độ, quan niệm đối với thực tại. Khi viết hồi ký *Những nhân vật ấy đã sống với tôi*⁽³⁾ Nguyên Hồng đóng vai trò như một nhà phê bình để giúp người đọc hiểu thêm về các nhân vật trong tác phẩm của mình bằng giọng bàn luận, bình phẩm. Hoàn cảnh của gia đình cụ Vy và cụ Coóng được tác giả đề cập trong hồi ký bằng cách trích dẫn các chi tiết trong tiểu thuyết *Của biển*, sau đó, nhà văn xen vào những lời nhận định như: “Đã phải chịu như thế mà vẫn chưa đủ tội” hay “Cả cụ Vy và cụ Coóng của tôi đều ngoài

sáu mươi tuổi. Giá như có tiền c.ó của thì đều lên thượng thọ, không linh đình cũng làm một bữa cỗ hân hoan-đầy”. Có lúc, nhà văn đóng vai trò như một nhân vật để kể về kết cục của nhân vật khác: “Chờ mẹ La nằm nghiêng nửa gian buồng cúi, cạnh khu nhà bếp, sau đây chuồng gà vịt, dê, thỏ... Tuy chỗ nằm này còn chật, còn tối hơn xà lim và chỗ làm, chỗ ăn ở như nhớp hôi hám hơn nhà ngục, nhưng mẹ La không thấy khổ sở cực nhục gì cả. Bước chân vào một nơi có công ăn việc làm, nhất là lại được mọi người quý mến, mẹ La thấy như thế là từ nay mẹ được sống rồi”. Những lời chia sẻ chân thành, đầy tình cảm bộc lộ niềm yêu thương Nguyên Hồng dành cho nhân vật. Giờ đây ông đang nhìn lại tác phẩm trong một tư cách khác nhưng giọng vẫn luôn âm áp, sôi nổi. Nhà văn dường như đang phân thân để nhìn mọi việc ở nhiều chiều. Có lúc ông là người đứng bên ngoài, có những đánh giá, bình luận bằng cái nhìn toàn tri; lúc khác, ông lại là người đang cùng sống, cùng tham gia vào các sự việc như một nhân vật. Đó là khả năng linh hoạt của người dẫn chuyện trong các tác phẩm hồi ký.

Giọng điệu trong hồi ký được Nguyên Hồng thay đổi phù hợp với sắc thái cảm xúc và hoàn cảnh của sự việc. Vẫn là một Nguyên Hồng nhưng có lúc ngây thơ, vô tư với những niềm vui trẻ nhỏ; có lúc suy tư, trăn trở với những toan tính mưu sinh; khi lại oằn mình bởi trách nhiệm đối với cuộc đời. Sự thay đổi giọng điệu linh hoạt cho thấy nhà văn thật sự nhập tâm vào các sự kiện khi hồi nhớ và tái hiện. Nhắc đến cuộc đời vui ít buồn nhiều của người mẹ, trong *Những ngày thơ ấu*⁽⁴⁾ có lúc ông dùng kinh nghiệm của người trưởng thành để nhận thức: “tôi thương mẹ tôi và cảm tức sao mẹ tôi lại vì sợ hãi những thành kiến tàn ác mà xa lìa anh em tôi, để sinh nở một cách giấu giếm, trốn tránh như một kẻ giết người lúng túng với con dao vấy máu của nó”. Nhưng nhà văn cũng không thể kiềm nén sự xúc động trẻ thơ: “Giá những cổ tục đã dày dạn mẹ tôi là một vật như hòn đá hay cục thủy tinh, đầu mẩu gỗ, tôi quyết vồ ngay lấy mà cắn, mà nhai, mà nghiến cho kỳ nát vụn mới thôi”. Rõ ràng, đối với Nguyên Hồng, quá khứ đau buồn nhu có hình khối đang đè nặng trong lòng và như có thể sờ thấy. Cho nên, dù đó là chuyện đã qua nhưng mỗi lần nhắc lại Nguyên Hồng vẫn cảm xúc mãnh liệt. Nói theo tâm lý học, quá khứ có tác động mạnh mẽ đến hiện tại và tương lai của con người. Những mất mát trong quá khứ có thể giúp con người vượt qua khó khăn trong hiện tại để hướng đến cuộc sống tốt hơn hoặc làm cho họ chán nản, gục ngã vì nghĩ rằng cuộc đời mình toàn bất hạnh. Quá khứ thiếu thốn tình yêu thương và những tháng ngày gian khổ, cơ cực đã tạo cho văn Nguyên Hồng giàu tình yêu thương và nhiều cảm xúc bởi ông thấu hiểu

môn bài không mà lại mở ngay giữa ngõ cổ đạo thế này”. Từng chi tiết trong khung cảnh ấy nhà văn miêu tả chính xác cốt đề nhấn mạnh sự bệ rạc trong cách sống của một bộ phận người. Điều làm cho tác giả bất bình khi nhớ lại tòa báo ấy là bởi vì một nơi ngõ đâu có thể vun đắp, phát triển tài năng bỗng trở thành nơi sa đọa, hủy hoại con người. Sự đột ngột khiến cho tác giả không tin vào mắt mình, nên khi miêu tả ông kèm theo những câu hỏi, những thắc mắc liên tục như bản thân không thể chấp nhận được.

Trong thể loại hồi ký, hệ thống nhân vật có đặc điểm riêng giúp đảm bảo tính chính xác và độ tin cậy cho sự kiện bởi đặc điểm quan trọng của hồi ký là viết về “người thật việc thật”. Nguyên Hồng xây dựng trong hồi ký của mình một *hệ thống nhân vật đa dạng về ngoại hình, tính cách và hoàn cảnh*. Họ là những con người có thật mà nhà văn đã gặp, đã quen, đã từng gắn bó thân thiết hay chỉ sơ giao. Có điều, khi đã nhắc đến nhân vật nào, nhà văn đều chú ý miêu tả đặc điểm gây ấn tượng sâu sắc ở họ.

Điểm chung của các nhân vật trong hồi ký của Nguyên Hồng là họ rất được nhà văn chú ý miêu tả ngoại hình trong khi hồi ký thường chú trọng sự kiện. Mọi người xuất hiện đều được ông phác họa vài nét về vẻ bề ngoài và các chi tiết ấy góp phần thể hiện tính cách của họ một cách khá rõ nét. Trong hồi ký *Bước đường viết văn*, Nguyên Hồng miêu tả hàng loạt những người tù: “có cả những người hóc hác, võ vàng, những người tợn tạo đánh đá, những người ngo ngác mù mắt, và những người mặt đầy sẹo bầm sẹo chém, trông có vẻ uống máu người không tanh. Nhưng mặc dù khác nhau một cách rất lạ lùng, tất cả thấy sao mà xanh xám, tối tăm, như không còn là người đang sống, mà là những hồn ma, bóng quý nào đang bị một sức tàn phá khủng khiếp xô cuốn đi, - một sức mạnh của sự cai trị quyền hạn tuyệt đối và cũng nhấn tâm độc ác tuyệt đối”. Mọi một vẻ mặt, một dáng dấp nhưng đều thể hiện được một phần tiểu sử của cuộc đời con người: có người khôn khổ, cơ cực; có người lầm đường lạc lối; có người sa cơ lỡ vận; có kẻ bán rẻ lương tâm,... Từng ấy người đã phác họa nên được bức tranh đời sống xã hội đồng thời qua một vài nét bề ngoài ấy nhà văn đã khái quát, chỉ ra nguyên nhân của sự khôn khổ mà nhà văn đã bắt gặp. Trong cách miêu tả của Nguyên Hồng, vẻ bề ngoài giúp “vạch trần” bản tính hay lối sống của nhân vật. Khi miêu tả người bác họ với dáng dấp “cao cao nhàng nhàng, trán cũng hói, đỉnh đầu trụi bóng” và tác giả đặc biệt chú ý chi tiết “trước ngực không bao giờ rời cô tràng hạt” như lúc nào cũng kính cẩn, phục tùng

môn bài không mà lại mở ngay giữa ngõ cổ đạo thế này”. Từng chi tiết trong khung cảnh ấy nhà văn miêu tả chính xác cốt đề nhấn mạnh sự bệ rạc trong cách sống của một bộ phận người. Điều làm cho tác giả bất bình khi nhớ lại tòa báo ấy là bởi vì một nơi ngõ đâu có thể vun đắp, phát triển tài năng bỗng trở thành nơi sa đọa, hủy hoại con người. Sự đột ngột khiến cho tác giả không tin vào mắt mình, nên khi miêu tả ông kèm theo những câu hỏi, những thắc mắc liên tục như bản thân không thể chấp nhận được.

Trong thể loại hồi ký, hệ thống nhân vật có đặc điểm riêng giúp đảm bảo tính chính xác và độ tin cậy cho sự kiện bởi đặc điểm quan trọng của hồi ký là viết về “người thật việc thật”. Nguyễn Hồng xây dựng trong hồi ký của mình một *hệ thống nhân vật đa dạng về ngoại hình, tính cách và hoàn cảnh*. Họ là những con người có thật mà nhà văn đã gặp, đã quen, đã từng gắn bó thân thiết hay chỉ sơ giao. Có điều, khi đã nhắc đến nhân vật nào, nhà văn đều chú ý miêu tả đặc điểm gây ấn tượng sâu sắc ở họ.

Điểm chung của các nhân vật trong hồi ký của Nguyễn Hồng là họ rất được nhà văn chú ý miêu tả ngoại hình trong khi hồi ký thường chú trọng sự kiện. Mọi người xuất hiện đều được ông phác họa vài nét về vẻ bề ngoài và các chi tiết ấy góp phần thể hiện tính cách của họ một cách khá rõ nét. Trong hồi ký *Bước đường viết văn*, Nguyễn Hồng miêu tả hàng loạt những người tù: “có cả những người hóc hác, võ vàng, những người tợn tạo đánh đá, những người ngo ngác mù mắt, và những người mặt đầy sẹo bầm sẹo chém, trông có vẻ uống máu người không tanh. Nhưng mặc dù khác nhau một cách rất lạ lùng, tất cả thấy sao mà xanh xám, tối tăm, như không còn là người đang sống, mà là những hồn ma, bóng quý nào đang bị một sức tàn phá khủng khiếp xô cuốn đi, - một sức mạnh của sự cai trị quyền hạn tuyệt đối và cũng nhấn tâm độc ác tuyệt đối”. Mọi một vẻ mặt, một dáng dấp nhưng đều thể hiện được một phần tiểu sử của cuộc đời con người: có người khôn khổ, cơ cực; có người lầm đường lạc lối; có người sa cơ lỡ vận; có kẻ bán rẻ lương tâm,... Từng ấy người đã phác họa nên được bức tranh đời sống xã hội đồng thời qua một vài nét bề ngoài ấy nhà văn đã khái quát, chỉ ra nguyên nhân của sự khôn khổ mà nhà văn đã bắt gặp. Trong cách miêu tả của Nguyễn Hồng, vẻ bề ngoài giúp “vạch trần” bản tính hay lối sống của nhân vật. Khi miêu tả người bác họ với dáng dấp “cao cao nhàng nhàng, trán cũng hói, đỉnh đầu trụi bóng” và tác giả đặc biệt chú ý chi tiết “trước ngực không bao giờ rời cô tràng hạt” như lúc nào cũng kính cẩn, phục tùng

trước uy quyền của Chúa. Nhìn về ngoài được chăm chút tỉ mỉ của người bố dượng, Nguyên Hồng vừa thương, vừa xót xa: “Cái quần giặt hồ lơ còn gấp cẩn thận hơn quần tôi, cái áo lương treo trên đầu giường lấy xuống xô tay như chỉ sợ rách sợ sờn, cái ô đen chải đi chải lại, cái khăn cũng thế, lẹp xẹp đôi giày hạ, ông gật gù cái đầu, khệnh khạng cái ô ra ngõ, như người đi ăn cỗ hay có chỗ mời mọc đón hẹn nào rất sang trọng. . . nhưng thật ra là đi tìm kế sinh nhai, nhờ cậy người quen cho qua thời đoạn khó khăn. Sự trau chuốt đến quá mức ấy dự báo điều bất thường của một người đang lâm vào bước khốn khó. Nhà văn nhận ra rằng con người chỉ cố che đậy khi họ biết mình có điều gì thiếu sót cũng như bố dượng của nhà văn cố làm ra vẻ đường hoàng chỉ vì muốn giấu sự nghèo. Cái nghèo vốn đã làm người ta khốn khổ nhưng những người sĩ diện, không muốn cho thiên hạ biết mình nghèo lại càng làm bản thân khốn khổ hơn.

Rất nhiều sự kiện, cảnh vật, con người đi vào hồi ký của Nguyên Hồng đều được ghi nhớ chi tiết như vậy. Đối với cuộc đời, nhà văn rất đề tâm, và khi đã viết nhà văn cũng muốn thể hiện, trình bày đầy đủ để người đọc hiểu một cách tường tận.

2. Trong hồi ký của Nguyên Hồng, *ngôn từ nghệ thuật rất giàu giá trị gợi tả và gợi liên tưởng*. Khi tái hiện lại những hồi ức, tâm tư của mình, nhà văn đã sử dụng rất hiệu quả hệ thống từ láy. Trong hồi ký *Những ngày thơ ấu*, những bức tranh thiên nhiên sinh động đã cho thấy sự tinh tế của ông trong việc lựa chọn từ ngữ để làm nổi bật đối tượng miêu tả: “Những buổi chiều vàng lặng lẽ, lạnh lẽo của mùa đông, những buổi chiều mà bụi mưa như có một thứ tiếng van lơn, thăm thì trong hơi gió VOI vu, lữa lò than rực rỡ vơn lên chân tường những ánh hồng lấp lánh hay rù rê tâm trí người ta vào cõi buồn nhớ, là những buổi chiều làm tê tái mẹ tôi hơn hết”. Hay “tiếng kèn mỗi giây một dươn cao, một vang to, rung động cả làn không khí êm ả của một góc trời. Rồi nương tiếng gió lao xao trong những chòm cây phấp phới, âm thanh nao nức, dồn dập của tiếng kèn càng cuốn lên cao, tràn ra xa, rất xa, đến những vùng xa sáng tươi nào đó. Càng về sau tiếng kèn càng niềm nở, ân cần như những lời thúc giục thống thiết rồi đổ hồi trong giây khắc đoạn im bật”. Việc sử dụng từ láy một cách hợp lý, hiệu quả đã làm cho quá khứ trong hồi ký của Nguyên Hồng trở nên sinh động, gợi cảm. Người đọc như nghe được tiếng thì thầm của bụi mưa, tiếng vu vu của gió; thấy được cở cây hoa lá khi lặng lẽ, khi phấp phới trong ánh nắng lấp lánh; cảm nhận được tâm trạng khi tê tái, khi nao nức của người mẹ trẻ nhiều bất

hạnh. Đặc biệt, nhà văn đã kết hợp sử dụng nghệ thuật nhân hóa làm cho cảnh vật, âm thanh và con người đều đầy ắp cảm xúc và tâm trạng. Những buổi chiều nhìn qua ánh mắt xa xăm, lặng lẽ của người mẹ trẻ với nhiều u uẩn đã điem nhuộm điệp khúc buồn xa vắng trong tiềm thức của nhà văn.

Nguyễn Hồng thường sử dụng đa (ạng cấu trúc câu so sánh. Trong đó, kiểu so sánh A như B được sử dụng phổ biến hơn cả. Theo kiểu cấu trúc này thì người viết dùng đặc điểm, biểu hiện của B để làm nổi rõ đặc điểm, biểu hiện của A nhưng đặc biệt là đặc điểm, biểu hiện của B lại mang tính biểu tượng và người đọc phải suy luận hai lần mới có thể hiểu được A. Thường thì nhà văn dùng kiểu câu này trong những trường 'lớp miêu tả tâm trạng. Trong hồi ký *Bước đường viết văn*, khi được bác T gọi đến để dạy tiếng Pháp cho một ông chủ nhà in người Hoa kiều, trên con đường từ nhà đến lớp, Nguyễn Hồng vui sướng như muốn bay lên “tôi đi trên đường phố thấy lam lúc như đi trên mây và đi giữa những hào quang” và “đúng mười hai giờ trưa, tôi ôm sách vở đến trường Saint Antoine của bác tôi, trong lòng như có hoa nở, chim hót và cánh bay”. Niềm vui sướng được thể hiện cao độ rất phù hợp với sự hồn nhiên, trong sáng của một người trẻ tuổi, khát khao tự lập nay có cơ hội được đứng bằng chính đôi chân của mình. Đề suy luận được tâm trạng của tác giả, người đọc phải suy luận trạng thái của người đi trên mây là như thế nào phải tưởng tượng hoa nở, chim hót trong lòng là trạng thái ra sao.

Trong cấu trúc câu của Nguyễn Hồng, yếu tố dùng để so sánh thường gần gũi, giản dị, điều đó đã giúp cho nhà văn diễn tả chính xác những ý nghĩ của mình bởi vì đối với những đối tượng quen thuộc, người đọc dễ dàng nắm bắt và sự liên tưởng vì thế cũng nhạy bén hơn. Trong hồi ký *Những ngày thơ ấu*, ông đã miêu tả gia đình của bố mình bằng hình ảnh so sánh qua cái nhìn hồn nhiên của một đứa trẻ: “Trong sự nuôi nấng cầu thả và mê muội của một người mẹ luộm lùm suốt ngày đầu tắt mặt tối, đàn con đông hơn đàn vịt kia sống sót ba người: thầy tôi và một người chị gái thầy tôi, một người em gái thầy tôi”. Câu so sánh có vẻ như “vô lý” này lại phù hợp với sự quan sát và liên tưởng của cậu bé Hồng khi chưa đầy mười tuổi. Cũng như khi nghĩ đến tình cảnh của người mẹ phải sống khổ sở, trốn tránh nơi đất khách quê người, cậu bé lại liên tưởng: “chỉ vì tôi thương mẹ tôi và căm tức sao mẹ tôi lại vì sợ hãi những thành kiến tàn ác mà xa lìa anh em tôi, để sinh nở một cách giấu giếm, trốn tránh như một kẻ giết người lúng túng với con dao vấy máu của nó”. Điều đó cũng đủ chứng tỏ rằng,

định kiến xã hội dành cho những người phụ nữ có số phận như mẹ của Nguyên Hồng khắt khe đến mức nào. Bởi vì trong cảm nhận trẻ thơ của ông việc làm của mẹ bị xã hội xem như tội ác. Còn trong *Bước đường viết văn*, ông so sánh niềm sung sướng của mình khi có được tác phẩm “như một người mẹ sau khi sinh nở” bao nhọc nhằn, đau đớn đều quên hết và chỉ còn lại là niềm tự hào, niềm hạnh phúc vô biên khi ôm ấp trong tay “đứa con” yêu quý của mình. Nguyên Hồng quả là một nhà văn giản đơn mà sâu sắc cho nên hình ảnh trong văn chương của ông cũng hết sức gần gũi nhưng lại hàm chứa nhiều ý nghĩa.

Có thể nói, thông qua những trang hồi ký của Nguyên Hồng, người đọc thấu hiểu được hành trình sống và hành trình văn chương hết sức khó khăn, gian khổ của nhà văn. Hơn hết, người đọc khâm phục khả năng và nghị lực phi thường của ông trước những nghiệt ngã của cuộc đời. Biết bao tác phẩm - những đứa con tinh thần được nâng niu, ấp ủ từ trong máu thịt - đã ra đời khi nhà văn phải sống trong Sự thiếu thốn cùng cực. Ông viết như để quên đi cái đói hành hạ ruột gan và cái rét ngày đông cắt da cắt thịt. Có thể mới hiểu vì sao ông hiểu những người đói, trân trọng họ và cảm thông họ chân tình.

Mỗi trang hồi ký là một trang đời mà Nguyên Hồng đã lưu giữ trong túi tim mình. Khi viết hồi ký, tác giả không khỏi đưa vào trong ấy cái nhìn và sự đánh giá chủ quan của mình và chính điều này đã tạo nên giá trị nghệ thuật cho hồi ký Nguyên Hồng. Viết hồi ký là lúc tác giả đối diện với lòng mình, tái hiện hiện thực bằng hồi ức của riêng mình. Điều đáng nói là Nguyên Hồng không để cho hiện thực bị ép khô, ông đã “tái sinh” quá khứ. Bằng cách tạo dựng lại không gian sinh động, mô tả chi tiết từng cảnh đời, từng số phận và lối viết giàu tính biểu tượng, nhà văn đã làm cho người đọc hồi ký cảm nhận được không khí, hơi thở của một thời đã đi qua và cảm nhận được trái tim chan chứa tình yêu đời, yêu người của một tâm hồn giàu tình cảm.

(1) Hoàng Ngọc Hiến: *Nhập môn văn học và phân tích thể loại*. Nxb. Đà Nẵng, 2003, tr. 101.

(2) Nguyên Hồng: *Bước đường viết văn*. Nxb. Văn học, H., 1970. Các trích dẫn tác phẩm *Bước đường viết văn* trong bài đều theo sách này.

(3) Nguyên Hồng: *Những nhân vật ấy đã sống với tôi*. Nxb. Tác phẩm mới, H., 1978.

(4) Nguyên Hồng: *Những ngày thơ ấu*, Tái bản. Nxb. Văn hoá - Thông tin, H., 2006.